

HỘI QUÁN/PHẬT GIÁO HÒA HẢO
PANAT/HOLDING CAMP

DANH SÁCH - CỰ TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ

ST/HT/TT	HỌ VÀ TÊN	SINH NĂM	NGU TẠI	CƠ QUAN	CẤP BẬC	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ SAU CÙNG	THỜI GIAN CẢI TẠO					NGÀY ĐẾN THAI LAND	NGÀY NHẬP TRẠI	HỌ T	
								Thời gian cải tạo	TLP	Đến	LƯU DO	GIẤY RA TRẠI				NGÀY & NƠI CẤP GIẤY RA TRẠI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
01.	NGUYỄN THÀNH NHĨA	1942	Tx Tây Ninh - Tây Ninh	62/112651	Thiếu tá	Chỉ huy trưởng	Chỉ huy Địch Thành - Biệt	75 tháng 8 ngày	20.06.75	28.09.81	Cải quân nhân	743/GRT	Thành Hóa 28.09.81	08.12.89	29.12.89	2B
02.	NGUYỄN HỮU HIẾU	1939	Bình Minh - Củ Long	59/510091	Đại úy	Chỉ huy trưởng	Thiết đoàn 19. Ky Bình	48 tháng	15.04.75	06.80	nt-		Minh Hải	06.05.89	08.05.89	2E
03.	TRẦN NGỌC TIẾNG	1949	Châu Phú - An Giang	69/510741	Trung úy	Trung đội trưởng	Trại Khu Kịch Tường	80 tháng 4 ngày	10.05.75	21.01.82	nt-	40/GRT	Xuân Mộc 21.01.82	22.10.89	22.11.89	2Fa
04.	PHAN THANH BĂNG	1951	Phước Tân - An Giang	71/134705	Thiếu úy	Phụ trách	P.CK Vĩnh Xương - Châu Đốc	36 tháng	05.05.75	30.04.78	nt-	52/GB/BNN	Q. Khung. 30.04.78	20.11.89	04.12.89	2F
05.	NGUYỄN THU BA	1933	Châu Thành - An Giang	Điền 12.12.25	Thượng sĩ		BĐ Chỉ huy Cảnh Sát - Sài Gòn	36 tháng	18.08.75	29.08.78	nt-	136/QĐ	Q. Khung. 23.08.78	23.10.89	21.11.89	2F
06.	VÕ THAI LỘP	1943	Chợ mới - An Giang	62/171309	Trung úy (Đặc phái)	Phó ty	Ty Thanh niên - Real gia	20 tháng 12 ngày	30.04.75	12.01.77	nt-	09/ĐDUB	Kiên Giang 12.01.77	03.12.89	01.09.90	2L
07.	NGUYỄN VĂN TRI	1954	Sài Gòn	74/143707	Sĩ quan		Trưởng Hạ Sĩ quan - Đổng Đe	113 tháng 07 ngày	06.04.76	12.09.85	nt-	156/GRT	Thủ Đức 12.09.85	30.12.89	01.02.90	2L
08.	NGUYỄN THANH HẢI	1950	Cần Thơ - Hậu Giang	70/700226	Thiếu úy	Trưởng phòng giáo dục	Ty 4 An Ninh, Hải quân	22 tháng	25.06.75	77	nt-	827/XC	Cần Thơ 29.04.78	06.07.89	07.09.89	2C
09.	HỒ QUANG THUẬN	1963	Sóc Trăng - Hậu Giang					14 tháng	10.11.81	17.12.82	Phản cách mạng	121/LT	Hậu Giang 17.12.82	19.04.89	05.09.89	2D
10.	HUỖNH THỊ NGỌC MAI	1952	Bình Minh - Củ Long					12 tháng	23.10.82	18.10.83	Khởi chiến phục quốc	116/LTT	Bình Minh 04.10.83	30.12.89	05.02.90	2L
11.	LỮ XƯƠNG	1952	Trà Cú - Củ Long	72/703728	Trung sĩ	Trưởng Ban Văn Thư	Giảng đoàn 22 Xung phong Nhà Bè	20 tháng	16.11.76	21.07.78	Bạo loạn	07/GRT	Củ Long 21.07.78	26.04.89	29.05.89	2C
12.	ĐÀNG VĂN MINH	1953	Long Xuyên - An Giang			Trưởng Giám đốc	Ngân hàng Đông Phương - Sài Gòn	03 ngày	12.09.75	15.09.75	Công chức	19377/CN	Sài Gòn 15.09.75	16.02.90	13.03.90	2A
13.	LÊ QUANG PHÚC	1944	Bạc Liêu - Minh Hải	64/101388	Trung úy	Trung đội trưởng	Đại đội 683 Biệt lập T. Khu Quảng Đông	31 tháng	26.05.75	01.02.78	Cải quân nhân	248/ĐD	BĐ Từ Liêm Q. Khung.	30.11.89	18.12.89	2Fa
14.	TIỀN KIM BÉ	1953	Sóc Trăng - Hậu Giang		Thủ ký	Đánh máy	Đại đội 813 Phân tá Q. Uy Sóc Trăng	06 tháng	01.06.75	01.12.75	Cải quân nhân			06.07.89	07.09.89	2C
15.	HUỖNH VĂN GIÀO	1944	Long Xuyên - An Giang					12 tháng	01.06.75	01.06.76	Phản cách mạng			06.07.89	07.09.89	2C
16.	NGUYỄN VĂN RAO	1944	Phước Châu - An Giang			Thủ ký	Ban Tr. Sĩ PGTH XH Vĩnh Lộc An Phú	03 tháng	20.05.75	20.08.75	Phản cách mạng			20.11.89	04.12.89	2F
17.	HUỖNH VĂN BẬC	1944	Bình Minh - Củ Long	64/502690	Hạ sĩ	Thủ kho TPPT	Thiết đoàn 32 BĐQ	01 tháng			Cải quân nhân			30.11.89	05.02.90	2L

PC. PO. BOX 18
PANAT NIKHOM CHONBURY 20140
THAILAND.

ĐC VU	ĐƠN VỊ SAU CÙNG	THỜI GIAN CẢI TẠO		ĐẾN	LÝ DO	GIẤY RA TRẢ	NGÀY & NƠI ĐÓNG GIẤY RA TRẢ	THỜI LẠNG	NGÀY NHẬP TRẠI	HOUSE	BT - PST	NGƯỜI CÙNG ĐI (Nếu có)	SINH NĂM	HIỆN HẸ GIA ĐÌNH	GHI CHÚ
		Thời gian cải tạo (9)	TƯ (10)												
Thủ trưởng	Chi khu Đỉnh Thành	75 tháng 8 ngày	20.06.75	28.09.81	Cải quân nhân	143/GRT	Thủ trưởng 28.09.81	06.12.89	29.12.89	2B8	PST 02271				Đã được Tổng hợp báo cáo
Thủ trưởng	Thiết đoàn 10 kỵ binh	48 tháng	15.04.75	08.80	nt-		Mil.Hai	06.05.89	08.09.89	2F1	BT 50126				Nhân chứng tại Công Sản (V.V)
Thủ trưởng	Trại Khu Kịch Trưng	80 tháng 08 ngày	10.05.75	21.01.82	nt-	40/GRT	Khu Kịch Trưng 21.01.82	22.10.89	22.11.89	2F22	BT 50549				Cấp CERTIFICATION ngày Feb/12/1990 do Sincere by
Chỉ huy trưởng	P.CK Vĩnh Xương - Châu Đốc	96 tháng	05.05.75	30.04.78	nt-	82/BB/BNN	Q. Khung 30.04.78	20.11.89	04.12.89	2F10	BT 50712	Bùi Thị Tròn Phan Thị Mỹ Hạnh Phan Thị Vĩnh Trung Phan Thị Kim Ngọc Phan Đức Thành	1954 1970 1979 1984 1988	vợ con con con	NGUYỄN HAU (Ký)
Chỉ huy trưởng	Cấp Sát - Sài Gòn	36 tháng	18.08.75	23.08.78	nt-	196/20	Q. Khung 23.08.78	23.10.89	21.11.89	2F18	BT 50554	Lê Kim Anh Nguyễn Ngọc Quý Nguyễn Thái Sơn	1956 1968 1985	vợ con con	
Chỉ huy trưởng	Ty Thanh mơn - Rạch Giá	20 tháng 12 ngày	30.04.75	12.01.77	nt-	09/00UB	Khu Giang 12.01.77	09.12.89	01.02.90	2L15	PST 03042	Võ Thước Bình	1969	con	
Chỉ huy trưởng	Trưởng Hq Sĩ quan Đứng Tr	113 tháng 07 ngày	08.04.76	12.09.85	nt-	156/GRT	Thủ Đức 12.09.85	30.12.89	01.02.90	2L16	BT 03126	Nguyễn Văn Tâm	1966	Em ruột	Tham gia Mặt Trận Địch Quốc Phức ở nước ngày 15/10/75 đến ngày 06/04/76
Chỉ huy trưởng	Ty 4 An Ninh, Hải quân	22 tháng	25.06.75	77	nt-	827/XC	Cần Thơ 29.04.78	06.07.89	07.09.89	2C19	BT 050100	Nguyễn Thị Ngọc Thu Nguyễn Thị Giang Thanh Nguyễn Thanh Bình	1951 1986 1988	vợ con con	
Chỉ huy trưởng		14 tháng	10.11.81	17.12.82	Phản cách mạng	121/LT	Hàng Giang 17.12.82	19.04.89	05.09.89	2D4	BT 3724				Tham gia từ tháng 3/81 đến 10/11/84 bị bắt
Chỉ huy trưởng		12 tháng	23.10.82	18.10.83	Khởi loạn phục quốc	116/LTT	Bình Minh 04.10.83	30.12.89	05.02.90	2L4	PST 03174				Tham gia khởi loạn phục quốc từ ngày 16/5/82 đến 23.10.82.
Chỉ huy trưởng	Giảng đoàn 22 Xung phong Nhà Bè	20 tháng	16.11.76	21.07.78	Bạo loạn	07/GRT	Cần Long 21.07.78	26.04.89	29.05.89	2C25	BT 3580	Lữ Thái	1966	Em ruột	Tham gia vụ án Cao Đài - Tôn mìn bắt để chứng minh từ tháng 01/83 đến tháng 02/83 bị bắt 8 tháng giam giữ
Chỉ huy trưởng	Ngân hàng Đông Phương - Sài Gòn	03 ngày	12.09.75	15.09.75	Công chức	19377/CN	Sài Gòn 15.09.75	16.02.90	13.03.90	2A40	PST 03684	Đặng Quang Minh Tung	1974	con	
Chỉ huy trưởng	Đội 683 Biệt lập T. Khu Quảng Bình	31 tháng	26.05.75	01.02.78	Cải quân nhân	248/00	Ph. Thủ Đức Q. Khung 30.11.89	18.12.89		2F23	BT 50917				Đã ghi hồ sơ cho HETCT ngày 6/3/90.
Chỉ huy trưởng	Đội 803 Cảnh sát Q. 1	06 tháng	01.06.75	01.12.75	Cải quân nhân			06.07.89	07.09.89	2C17	BT 50095				Hết giấy cải tạo
Chỉ huy trưởng		12 tháng	01.06.75	01.06.76	Phản cách mạng			06.07.89	07.09.89	2C17	BT 50095				nt-
Chỉ huy trưởng	Ban Tr. Sĩ PGH và Vĩnh Lộc An Phú	03 tháng	20.05.75	20.08.75	Phản cách mạng			20.11.89	04.12.89	2F9	BT 50710	Bùi Thị Nang Nguyễn Tấn An	1916 1969	vợ con	nt-
Chỉ huy trưởng	Trại đoàn 32 BDP	01 tháng			Cải quân nhân			30.11.89	05.02.90	2L25	PST 03158	Huỳnh Văn Phương	1983	con	nt-

NAME: _____ DATE: _____

Tổng kết danh sách, gồm
 tất cả chi tiết ghi trên đây và
 trách nhiệm về những lỗi khi
 làm tại Paris.

[illegible]

Panat, ngày 27.03.1990

Hình thưa chị.

Trước hết, chúng em xin phép được gửi đến chị lòng cảm kính và chân thành tri ân chị cũng thành kính nguyện cầu sức khỏe của chị và gia đình.

Kèm theo đây, qua chỉ dẫn của VP/GH/PGHH/HN (Lê Thái Hòa VP/BTS/PGHH/HN) chúng em gửi đến chị Danh sách lý lịch của tu Nhân/Chính trị, Tôn giáo/PGHH. Hình mong chị cảm thông và giúp đỡ cho tiến độ chúng em - chị cũng đã biết - Giữa chúng em và lòng sản - "Không thể" đòi chúng tôi

... Thay hình ảnh lòng sản đến đây - Không biết bao giờ chúng em mới thoát khỏi cảnh này - -

Trong khi chờ đợi - Hình xin chị nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn của chúng em.

Hình thơ

TM/BDD/HQ/PGHH/Holding.

Địa chỉ: Lê Thái Hòa

VP/BTS/PGHH/HN

Silver Spring, MD20901

-USA-

Trần Ngọc Liêng.

จดหมายอากาศ
AEROGRAMME



Am-Bé
Theo dúp
cung cón bé
nên thi gửi Eng
thò.

FEB 2 2 1990



Nguyễn thị Minh Phương (KMT)

P.O. Box 5435 ARLINGTON

VA 22205_0635

USA

ชื่อและที่อยู่ของผู้ฝาก SENDER'S NAME AND ADDRESS

Terán ngọc Cường BT 050549

Phat Nikhom - ChonBury 20140 - Thailand THAILAND

ถ้าสิ่งใดในซอง จะส่งจดหมายอากาศนี้ไปทางธรรมดา IF ANYTHING IS ENCLOSED THIS AIR LETTER WILL BE SENT BY SURFACE MAIL



TO OPEN SLIT HERE

Panat 13.2.90

Minh Phuong,

Nhận được thư của em tôi (Trần công Cử) hơn một tháng nay - Trong thư có địa chỉ của Minh Phuong - Khó² nói, em tôi lại không nói rõ quan hệ giữa chúng tôi và Minh Phuong thế nào (?) - Bởi do đủ và ... mất ngủ nhiều đêm ... Không có lý nào (?) ...

(Nghĩ ngổ, nhưng tôi lại nguyên câu ... đúng thật như vậy ...)

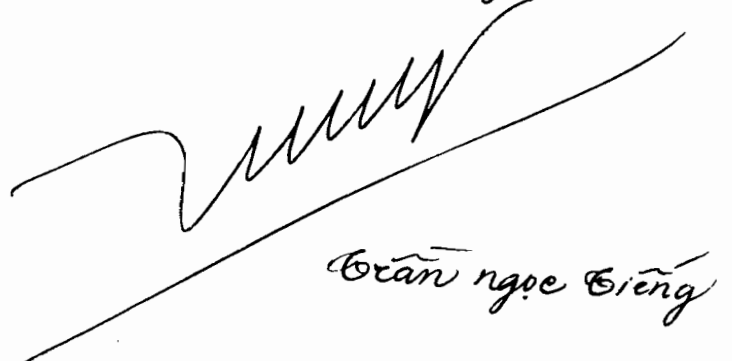
" " "
Còn bây giờ, đâu thế nào đi nữa, quyết định về liên hệ tình cảm ... Cách xưng hô ... là do ở Minh Phuong. Bởi sự thật rất hiển nhiên trước mắt là Minh Phuong đã ở USA ... phần tôi còn năm trái cảm chớ ... "thanh lọc"! - Một người ở chiến đang và một kẻ còn năm trong ... địa ngục!

" " "
Quy vậy, bởi nguyên câu Minh Phuong vui vẻ cho tôi được phép câu chúc Minh Phuong mọi sự như ý và ... từ mai không già!

cũng gởi lời thăm tất cả gia quyến ...

Ngày đêm tôi mong mỗi hồi âm

xin tạm dừng bút



Trần Ngọc Giảng

Bé
mã
lên
Tư
vì

lưu số
lịch
lưu
Hào

Đi
Gửi
báo
Hào

APR 03 1990



Kinn Nont Cho

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

5435 30530304 ** CR 8009
***** AUTOMATED MAIL (MUM) *****

PD BDX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635



Coan Ngoc Gieng
BDD/HQ/PGHH/Holding
BT050549 - PC Box 18
Panat Nikhom - Chon Bury 20140
Thailand

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership Letter

4/21/90